

Tuần: 24

Tiết: 69

§5. QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ

1. Quy đồng mẫu hai phân số.

- Ví dụ 1:

$$\frac{-3}{5} = \frac{-3 \cdot 8}{5 \cdot 8} = \frac{-24}{40}$$

$$\frac{-5}{8} = \frac{-5 \cdot 5}{8 \cdot 5} = \frac{-25}{40}$$

- Làm ?1:

$$\frac{-3}{5} = \frac{-48}{80}; \frac{-5}{8} = \frac{-50}{80}$$

$$\frac{-3}{5} = \frac{-72}{120}; \frac{-5}{8} = \frac{-75}{120}$$

2. Quy đồng mẫu nhiều phân số.

- Ví dụ: Quy đồng mẫu các phân số sau $\frac{1}{2}; \frac{-3}{5}; \frac{2}{3}; \frac{-5}{8}$
BCNN (2,3,5,8) = 120.

$$\frac{1}{2} \quad \frac{-3}{5} \quad \frac{2}{3} \quad \frac{-5}{8}$$

$$60 < 24 < 40 < 15 >$$

$$\text{QĐ: } \frac{60}{120}; \frac{-72}{120}; \frac{80}{120}; \frac{-75}{120}$$

- Quy tắc: 18 SGK.

- Làm ?3:

a)

Điền vào chỗ trống để
QĐMS các phân số sau:

$$\frac{5}{12} \quad \text{và} \quad \frac{7}{30}$$

1) $12 = 2^2 \cdot 3$

$30 = 2 \cdot 3 \cdot 5$

BCNN(12, 30) = $2^2 \cdot 3 \cdot 5$

$= 4 \cdot 3 \cdot 5 = 60$

2) Tìm TSP:

$60 : 12 = 5$

$60 : 30 = 2$

3) Nhân tử và mẫu mỗi phân số với TSP t:

$$\frac{5}{12} = \frac{5 \cdot 5}{12 \cdot 5} = \frac{25}{60}$$

$$\frac{7}{30} = \frac{7 \cdot 2}{30 \cdot 2} = \frac{14}{60}$$

4. Luyện tập.

Bài tập 28 (19 SGK).

$$\frac{-21}{56} = \frac{-3}{8}$$

Quy đồng mẫu:

$$\frac{-3}{16}; \frac{5}{24}; \frac{-3}{8} \quad \text{MC: } 48.$$

$$<3><2><6>$$

$$\frac{-9}{48}; \frac{10}{48}; \frac{-18}{48}$$

Bài tập 31 (19 SGK)

a) $\frac{-5}{14}$ và $\frac{30}{-84}$ MC = 84

$$<6><-1>$$

$$\frac{-30}{84} = \frac{-30}{84}$$

$$- \Rightarrow \frac{-5}{14} = \frac{30}{-84}$$

BTVN: 29, 30, 31b, 32 (12-9 SGK); 41, 42, 43 (9 SBT).

Tuần: 24

Tiết: 70

LUYỆN TẬP

1. Sửa bài tập.

1. Bài tập 30 (19 SGK).

$$\text{c) } \frac{7}{30}; \frac{13}{60}; \frac{-9}{40} \quad \text{MC: 120}$$

<4><2><3>

$$\text{QĐ: } \frac{28}{120}; \frac{36}{120}; \frac{-27}{120}$$

2. Bài tập 42 (9 SBT).

$$\frac{-1}{3}; \frac{2}{3}; \frac{1}{2}; \frac{-1}{4}; \frac{-5}{1} \quad \text{MC} = 36$$

QĐ:

$$\frac{-12}{36}; \frac{24}{36}; \frac{18}{36}; \frac{-9}{36}; \frac{-180}{36}$$

II. Luyện tập.

1. Bài tập 32a (19 SGK)

$$\frac{-4}{7}; \frac{8}{9}; \frac{-10}{21} \quad \text{MC} = 63$$

<9><7><3>

$$\frac{-36}{63}; \frac{56}{63}; \frac{-30}{63}$$

2. Bài tập 33 (19 SGK)

$$\text{b) } \frac{-6}{35}; \frac{27}{-180}; \frac{-3}{-28}$$
$$\Rightarrow \frac{6}{35}; \frac{-3}{20}; \frac{3}{28} \quad \text{MC: 140}$$

<4><7><5>

$$\text{QĐ: } \frac{24}{140}; \frac{-21}{140}; \frac{15}{140}$$

3. Bài tập 35 (20 SGK)

$$\text{a) } \frac{-15}{90}; \frac{120}{600}; \frac{-75}{150}$$
$$\Rightarrow \frac{-1}{6}; \frac{1}{5}; \frac{-1}{2} \quad \text{MC: 30}$$

$$\text{QĐ: } \frac{-5}{30}; \frac{6}{30}; \frac{-15}{30}$$

4. Bài tập 36 (20 SGK)

N.	$\frac{1}{2}$	M.	$\frac{11}{12}$	H.	$\frac{5}{12}$	S.	$\frac{7}{18}$
Y.	$\frac{11}{40}$	A.	$\frac{11}{14}$	O.	$\frac{9}{10}$	I.	$\frac{5}{9}$

* BTVN: 46, 47 (9 – 10SBT).

Tuần: 24

Tiết: 71

§6. SO SÁNH PHÂN SỐ

1. So sánh hai phân số cùng mẫu.

a. **VÝ DỤ:** $\frac{3}{5} < \frac{7}{5}$; $\frac{15}{11} > \frac{6}{11}$

b. **Quy tắc:** 22 – SGK.

c. **Luyện ?1:**

* Bài tập 39 (24 SGK)

2. So sánh hai phân số không cùng mẫu

- **Ví dụ:** So sánh $\frac{-3}{4}$ và $\frac{4}{-5}$.

+ Đưa các p/số về dạng có mẫu dương.

+ Quy đồng mẫu các p/số.

+ So sánh.

- **Quy tắc:** 23 – SGK.

- **Làm ?2:** $\frac{-11}{12}$ và $\frac{17}{-18} = \frac{-17}{18}$

Có: $\frac{-11}{12} = \frac{-33}{36}$

$\frac{-17}{18} = \frac{-34}{36}$

Vì $-33 > -34$ nên $\frac{-33}{36} > \frac{-34}{36}$ hay $\frac{-11}{12} > \frac{17}{-18}$.

- **Làm ?3:**

- **Nhận xét:** 22 SGK

3. Luyện tập.

Bài tập 37 (23 SGK)

4. BTVN

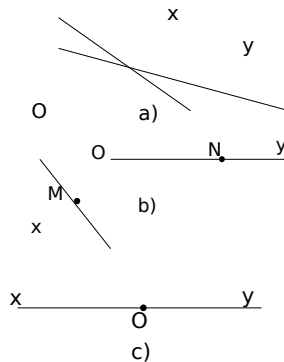
Bài tập 38 (23 SGK).

Bài tập 40 (23 SGK).

1. Ôn tập lại kiến thức

1. Góc :

- * Góc là hình gồm hai tia chung gốc
 - Góc chung : đỉnh của góc .
 - Hai tia : hai cạnh của góc .



2. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng

Vd₁ : Cho tia Ox . Vẽ góc xOy sao cho $\widehat{xOy} = 50^\circ$.
 – Cách vẽ : (sgk : tr 83).

* **Nhận xét** : Trên nửa mặt phẳng cho trước có bờ chứa tia Ox , bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một tia Oy sao cho $\widehat{xOy} = m^\circ$ ($0 < m < 180$).

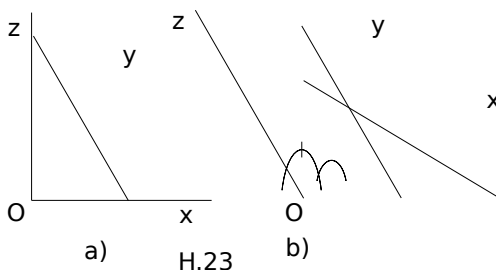
Vd₂ : Vẽ góc ABC có số đo bằng 30°

3. Vẽ hai góc trên nửa mp

Vd₃ : Cho tia Ox . Vẽ 2 góc xOy và xOz trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox sao cho $\widehat{xOy} = 30^\circ$, $\widehat{xOz} = 120^\circ$.

Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ?

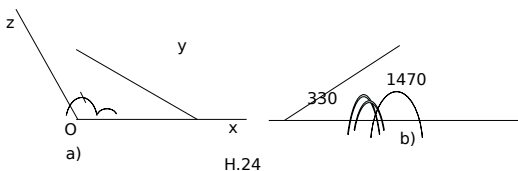
4. Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz ?



– Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$.

– Ngược lại nếu $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.

5. Hai góc kề nhau , phụ nhau, bù nhau , kề bù :



– Hai góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung .

– Hai góc phụ nhau là hai góc có tổng số đo bằng 90° .

– Hai góc bù nhau là hai góc có tổng số đo bằng 180° .

- Hai góc bù nhau là hai góc có tổng số đo bằng 180° .
- Hai góc vừa kề nhau , vừa bù nhau là hai góc kề bù .

BTVN: Hoàn thiện hết bài tập trong sách giáo khoa